TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/HNGĐ-ST
Ngày 13-11-2019
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN K, TP.HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Cao Đặng Trình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Văn Hóa

Ông Vũ Văn Lẫy.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang, Thư ký Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Hiền, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm, công khai vụ án thụ lý số 198/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2019 về việc "Ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 861/2019/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 919/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Linh C

Nơi ĐKHKTT: Tổ 8, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng;

Nơi ở: Số 48^{A}/231 đường T, quận L, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn*: Ông Phạm Văn L

Địa chỉ: Tổ 8, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 26 tháng 7 năm 2019 và quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án nguyên đơn là bà Trần Linh C trình bày: Bà và ông Phạm Văn L kết hôn với nhau tự nguyện, hai bên gia đình có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, năm 1989 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường T, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng bà về chung sống tại nhà chung của vợ chồng ở tổ 8, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Quá trình chung sống, thời

gian đầu hòa thuận, sau đó thì vợ chồng bà phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng về tâm lý và quan điểm sống. Mặc dù đã được hai bên gia đình khuyên giải nhiều lần nhưng không có kết quả và mâu thuẫn vẫn xảy ra và ngày càng căng thẳng hơn. Do mâu thuẫn căng thẳng vợ chồng bà đã sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Đến nay, mâu thuẫn giữa bà và ông L đã trầm trọng và kéo dài, tình cảm vợ chồng không còn, bà đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn ông Phạm Văn L.

Về con chung: Bà và ông Phạm Văn L có 02 con chung là Phạm Khôi G, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989 và Phạm Minh N, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2001. Con chung Phạm Khôi G đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tại thời điểm nộp đơn khởi kiện, con chung Phạm Minh N chưa đủ 18 tuổi nên bà nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung Phạm Minh N đến khi đủ 18 tuổi. Tại thời điểm mở phiên tòa, con chung Phạm Minh N đã trưởng thành và có khả năng tự nuôi bản thân nên bà không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung: Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Phạm Văn L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý, Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa nhưng đều vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng: Quá trình tiến hành tố tụng của Tòa án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn giải quyết cho bà Trần Linh C được ly hôn với ông Phạm Văn L. Về con chung, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung do bà C không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Phạm Văn L hiện đang cư trú tại tổ 8, phường L, quận K, thành phố Hải Phòng. Do đó, vụ án tranh chấp về Hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận K, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn là ông Phạm Văn L: Ông Phạm Văn L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Phạm Văn L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Linh C và ông Phạm Văn L kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Nguyên Hãn, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng ngày 12 tháng 5 năm 1989, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Lời trình bày của bà Trần Linh C tại

phiên tòa và tài liệu, chứng cứ xác minh thể hiện mâu thuẫn vợ, chồng bà C, ông L đã phát sinh do tính tình không hợp, bất đồng về quan điểm sống. Do mâu thuẫn căng thẳng, vợ chồng bà C sống ly thân đã lâu, không thể đoàn tụ được. Xét thấy mâu thuẫn giữa bà Trần Linh C và ông Phạm Văn L đã trầm trọng và kéo dài, đời sống chung thực tế đã không tồn tại, mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu xin ly hôn của bà Trần Linh C là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, được chấp nhận.

[4] Về con chung: Bà Trần Linh C và ông Phạm Văn L có 02 con chung là Phạm Khôi G, sinh ngày 15 tháng 10 năm 1989 và Phạm Minh N, sinh ngày 18 tháng 10 năm 2001. Cả hai con chung Phạm Khôi G và Phạm Minh N đều đã đủ 18 tuổi và có khả năng tự nuôi sống bản thân, bà Trần Linh C không yêu cầu Toà án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Đây cũng là quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận K tại phiên tòa.

[5] Về tài sản chung: Bà Trần Linh C không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Trần Linh C phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 233 , Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Trần Linh C ly hôn ông Phạm Văn L.

2. Về con chung: Cả hai con chung Phạm Khôi G và Phạm Minh N đều đã trưởng thành, bà Trần Linh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Linh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Bà Trần Linh C phải chịu 300.000 đ (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000đ do bà C đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007349 ngày 27 tháng 8 năm 2019 của C cục Thi hành án dân sự quận K, thành phố Hải Phòng. Bà Trần Linh C đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bà Trần Linh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ông Phạm Văn L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiên theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận K;
- THA quận K.
- UBND phường T, Lê Chân, Hải Phòng;
- Đương sự;
- Lưu: VT, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Cao Đặng Trình